

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

MÃ SỐ: 60340410

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu đào tạo cao học chuyên ngành Quản lý kinh tế là trang bị những kiến thức sau đại học, nâng cao kiến thức kỹ năng thực hành và đào tạo những chuyên gia có trình độ chuyên môn sâu trong lĩnh vực Quản lý hàng hải. Đồng thời nhằm xây dựng đội ngũ những người làm khoa học có trình độ cao, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước, có năng lực chuyên môn sâu về Quản lý kinh tế trong môi trường kinh doanh hiện đại, thông thạo tiếng Anh trong lĩnh vực quản lý, có kỹ năng thực hành ở mức độ thành thạo để tổ chức, điều hành và quản lý các lĩnh vực kinh tế trong bối cảnh khu vực hoá và toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới.

Về phẩm chất chính trị:

Có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước, hình thành một thái độ tốt đối với cộng đồng, biết yêu các giá trị của cuộc sống, yêu tổ quốc; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc và cuộc sống; có đạo đức nghề nghiệp.

Về năng lực:

- Đảm nhận được trọng trách về quản lý kinh tế ở các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong môi trường kinh doanh của Việt Nam và quốc tế;

- Nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước và tham gia lập dự án, thẩm định các dự án kinh doanh của các tổ chức kinh tế;

- Tiếp tục nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về quản lý kinh tế ở bậc đại học;

- Tiếp tục tham gia NCS ở trong và ngoài nước về chuyên ngành quản lý kinh tế.

Về kiến thức:

- Mở rộng, nâng cao và cập nhật cho học viên các kiến thức cơ sở đã được giảng dạy ở bậc đại học về quản lý kinh tế;

- Trang bị mới theo hướng chuyên sâu cho học viên một lượng kiến thức chuyên

ngành cần thiết. Trong đó dành một thời lượng hợp lý để học viên giải quyết những bài tập tình huống và các vấn đề thực tiễn phát sinh trong thực tế về quản lý.

Về kỹ năng:

- Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với vấn đề về kinh doanh và quản lý, đặc biệt là những vấn đề về quản lý trong môi trường kinh doanh hiện nay;
- Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các vấn đề kinh doanh và quản lý, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng, để giải quyết các vấn đề thực tiễn;
- Trang bị kỹ năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành.

Học viên sau khi bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ có khả năng để đảm nhận công tác:

- Giảng viên của các trường đại học, cao đẳng, các viện, cơ quan nghiên cứu về quản lý các lĩnh vực kinh tế;
- Chuyên viên, chuyên gia, lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các cơ quan hành chính nhà nước;
- Chuyên viên, lãnh đạo các phòng, ban, các doanh nghiệp, các công ty,... ;
- Tiếp tục đăng kí thi nghiên cứu sinh ngành Quản lý kinh tế hoặc các ngành gần trong và ngoài nước.

II. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy.
2. Thời gian đào tạo không tập trung: 2 năm, tập trung: 1,5 năm.

III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

Theo Quy chế hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường. Cụ thể:

3.1. Về văn bằng

3.1.1. Có bằng đại học đúng chuyên ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ thì không phải học bổ sung kiến thức gồm:

Quản lý kinh tế; Kinh tế (vận tải, vận tải biển; ngoại thương; đối ngoại, phát triển; đầu tư, quốc tế, quản lý,...); Quản trị kinh doanh; Quản trị (tài chính kế toán, bảo hiểm, nhân lực, khách sạn, dịch vụ du lịch, văn phòng, ...); Kế toán; Ngân hàng; Kiểm toán; Tài chính - Kế toán; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán - Kiểm toán, của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và các Trường Đại học, Học viện thuộc khối đào tạo chuyên lĩnh vực kinh tế, như: Trường Đại học Kinh tế (thuộc các Đại học Quốc gia hoặc Đại học vùng), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Tài chính kế toán, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng.

3.1.2. Có bằng đại học gần với chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sỹ phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi, theo bảng sau:

<i>Stt</i>	<i>Ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học gần</i>	<i>Tên môn học bổ sung kiến thức</i>	<i>Số tín chỉ (TC)</i>
1	Các ngành, chuyên ngành ghi trong mục 3.1.1 của các trường Đại học hoặc Học viện khác.	1. Kinh tế học 2. Lý thuyết tài chính tiền tệ 3. Quản trị học	2 2 2
2	Các ngành, nhóm ngành Kinh tế, hoặc Quản lý hoặc kinh doanh (Công nghiệp, mỏ, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thương mại, hành chính, xây dựng, thủy lợi, bệnh viện, nuôi trồng thủy sản, công đoàn, điện lực, đất đai, tài nguyên môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, hành chính, hải quan, bưu chính viễn thông, bưu điện, xuất bản phẩm,...).	1. Kinh tế học 2. Lý thuyết tài chính tiền tệ 3. Quản trị học	2 2 2
3	Các ngành, chuyên ngành khác.	1. Kinh tế học 2. Lý thuyết tài chính tiền tệ 3. Quản trị học 4. Phân tích kinh tế 5. Thống kê kinh tế	2 2 2 2 2

3.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

Phù hợp với Quy chế hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sỹ tại Trường Đại học Hàng hải VN.

IV. CÁC MÔN THI TUYỂN

1. *Tiếng Anh*: Theo Quy chế hiện hành chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ của Bộ giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sỹ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

2. Toán B;

3. Kinh tế học.

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên ngành Quản lý kinh tế gồm 45 tín chỉ (TC) theo bảng sau.

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN

TT	Ký hiệu học phần		Tên học phần	Số TC
	Phần chữ	Phần số		
I. Phần kiến thức chung				6
1	QLTH	501	Triết học	3
2	QLAV	502	Anh văn	3
II. Khối kiến thức cơ sở				8
2.1. Các học phần bắt buộc				4
3	QLVM	503	Kinh tế vi mô	2
4	QLVX	504	Kinh tế vĩ mô	2
2.2. Các học phần tự chọn: chọn 4 trong 10 tín chỉ				4
5	QLTO	505	Ứng dụng các phương pháp toán trong quản lý	2
6	QLKH	506	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
7	QLGD	507	Lý luận giảng dạy đại học	2
8	QLDB	508	Dự báo kinh tế	2
9	QLPT	509	Kinh tế phát triển	2
III. Khối kiến thức chuyên ngành				22
3.1. Các học phần bắt buộc				12
10	QLNN	510	Quản lý nhà nước về kinh tế	2
11	QLCO	511	Quản lý công	2
12	QLĐT	512	Đầu tư	2
13	QLCT	513	Quản trị công ty	2
14	QLTC	514	Quản trị tài chính	2
15	QLPT	515	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	2
3.2. Các học phần tự chọn: chọn 10 trong 28 tín chỉ				10
16	QLNL	516	Quản lý nguồn nhân lực	2
17	QLLU	517	Luật kinh tế	2
18	QLCL	518	Quản trị chiến lược	2
19	QLLD	519	Lãnh đạo	2
20	QLKQ	520	Kế toán quản trị	2
21	QLMA	521	Marketing	2
22	QLLO	522	Logistics	2
23	QLTK	523	Thống kê kinh tế	2
24	QLQT	524	Kinh tế quốc tế	2
25	QLXD	525	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG XÂY	2

			DỰNG	
26	QLKT	526	Quản lý năng lượng và kỹ thuật Hàng hải	2
27	QLTT	527	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	2
28	QLDD	528	CHÍNH SÁCH VỀ BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG CỦA VIỆT NAM	2
29	QLNG	529	QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG	2
IV.	Luận văn thạc sĩ			9
Tổng cộng				45

Chú ý: Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 – 45 tiết thực hành (TH), thí nghiệm (TN) hoặc thảo luận (TL); 45 – 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 – 60 giờ viết tiểu luận, bài tập lớn (BTL) hoặc luận văn tốt nghiệp (LVTN).